

# Cha Ơi!

## Con Rất Hãnh Diện Về Cha.

*Captovan*

Đôi với tôi, điều đáng sợ nhất trong đời lính là khi từ chiến trường trở về hậu cứ phải đối diện với những vành khăn tang trắng còn mới tinh trên mái tóc xộc xệch của vợ con những đồng đội đã nằm lại tại chiến trường. Những đôi mắt thơ ngây hoen ngấn nước trên khuôn mặt các em bé mắt cha luôn làm tôi đau nhói trong lòng. Càng vinh quang thì càng nhiều khăn tang, đó là những vết thương kết lại thành những vết sẹo khó phai, là tâm trạng của các cấp chỉ huy khi trở về sau những chuyến hành quân dài ngày, dù là về với chiến thắng, với thăng thưởng, cấp bậc và huy chương.

Tôi không còn nhớ ai đã gắn huy chương và huy chương loại nào, nhưng tôi nhớ mãi tên đồng đội, anh em thân thiết như ruột thịt đã hy sinh. Đằng sau những tấm huy chương là máu của họ, là nước mắt của vợ con họ. Có những đứa con còn chưa kịp rơi nước mắt khóc cha vì chúng chưa biết nói hoặc còn trong bụng mẹ.

Sau khi miền Nam bị chiếm (30 tháng 4 năm 1975) rất nhiều cô nhi, quả phụ của các chiến sĩ VNCH đã gặp nhiều khó khăn trong sinh hoạt và tiến thân trong xã hội mới ở VN. Cộng đồng hải ngoại cũng lãng quên họ. Ai biết được họ đã sống ra sao? Ai biết các cô nhi đã nghĩ gì về những người cha đã hy sinh cho Tổ Quốc?

Niềm khắc khoải đó trong tôi đã được xoa dịu phần nào khi tôi may mắn gặp được một vài cô nhi mà cha của họ là đồng đội thân thiết của tôi, nên dù ít hay nhiều tôi đã góp phần cho các cháu biết tin tức về những cha, về những giây phút cuối đời của cha đã chiến đấu và hy sinh như thế nào. Tôi đã được cùng đi một đoạn ngắn ở cuối cuộc hành trình

cô đơn của các cháu trong suốt mấy mươi năm qua. Các cháu đã tìm được kết thúc, đã biết rõ và hạnh diện về cha.

\*\*\*

### **Cô Nhi Yvonne Trần:**

“Cháu nhớ mãi, má cháu và cháu đứng trước vỉa hè nhà, đợi Ba cháu về. Cháu thấy xe GMC chở lính Thủy Quân Lục Chiến chạy ngang qua nhà, nhưng cháu không thấy Ba cháu về...”

Cháu nhớ mãi một hôm cháu đi học về, thì thấy má cháu nằm trên ghế salon, khóc suốt suốt. Lúc đó, cháu quá nhỏ, mới 5 tuổi nên không hiểu chuyện gì xảy ra.

Rồi khi thấy một quan tài nằm trên phản ở nhà nội, thời ấy nhà quê không có đèn điện, chỉ le ngoe vài cây đèn cầy ánh sáng lập lờ. Nội cháu ngồi bên cạnh quan tài, đập đập lên quan tài rồi gào thét. Cháu khóc theo, nhưng không biết Ba mình nằm trong quan tài đó.

Chiến tranh VN, nhìn lại, nhìn khía cạnh nào cũng thấy nỗi đau.”

Đó là thư Yvonne gửi cho tôi.

Yvonne là con gái của cố Đại Úy Trần Đăng Túc Tiểu Đoàn 2/TQLC. Cô định cư ở tiểu bang Virginia, là Kỹ Sư Hóa Học, từng làm việc cho Trung Tâm Nghiên Cứu Về Chiến Tranh của Hải Quân Hoa Kỳ (Naval Surface Warfare Center - NSWC) trong 16 năm. Hiện nay cô đang làm việc ở Federal Aviation Administration, Office of Commercial Space Transportation, Washington D.C.

Trong bài “Hãy Kể Cho Tôi Nghe” gửi cho đặc san Sóng Thần TQLC 2017, Yvonne tâm sự:

-“Ba tôi chết đã gần 50 năm. Khi ông chết, ông để lại bốn đứa con, từ một tuổi tới tám tuổi. Gia đình tôi khi xưa ở Thủ Đức, khoảng 20 -25 cây số phía Bắc của thủ đô Sài Gòn. Tôi không có nhiều kỷ niệm của Ba tôi. Nhưng tôi nhớ, Ba tôi không có mặt ở nhà nhiều. Ông đi biệt. Mỗi lần ông về, thì tôi thấy Ba tôi mặc đồ lính rằn ri. Tôi nhớ mẹ tôi nói

Ba tôi có đi Hoa Kỳ một thời gian. Tôi cũng có nghe nói Ba tôi là lính Thủy Quân Lục Chiến (TQLC), và chết trong lúc đi hành quân. Khi miền Nam Việt Nam mất, lúc đó tôi đã lớn nên ít nhiều tôi cũng hiểu biết những gì xảy ra, và biết cuộc sống không còn như xưa. Tôi không ngạc nhiên khi thấy những kỷ niệm đi lính của Ba tôi đã biến mất. Hình ảnh của Ba tôi mặc quân phục với mũ xanh trên bàn thờ đã thay bằng hình người mặc đồ bình thường. Thời gian trôi qua, tôi quên đi hình bóng Ba tôi mặc đồ lính rằn ri, đội mũ xanh...”

Nhưng có lẽ trong trí óc của người anh Yvonne, hình bóng người cha TQLC vẫn chưa phai nhạt. Anh vẫn tìm đọc những bài viết về TQLC, chính người anh đã bắt đầu cuộc hành trình tìm biết về Ba.

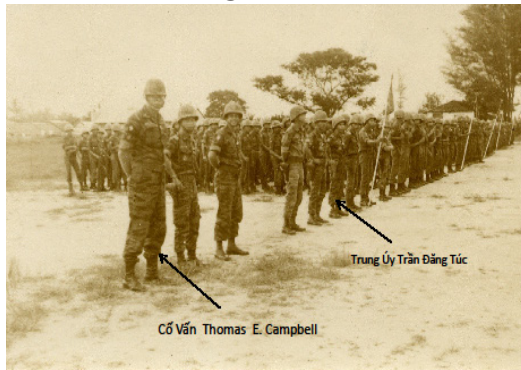
Một hôm, người anh gọi điện thoại cho Yvonne và hơn hờ khoe rằng anh tìm được một người ở trong TQLC Việt Nam biết Ba của họ khi xưa. Anh chỉ cho Yvonne tìm đến website của TQLC, ở đó cô tìm được địa chỉ e-mail của người nhắc đến tên Đại Úy Túc. Lúc đó Yvonne chỉ biết tên người ấy là cựu Đại Tá Ngô Văn Định, vị chỉ huy của cha cô khi xưa. Sau vài email qua lại, Yvonne gọi ông là bác Định.

Những trao đổi với bác Định đã biến Yvonne từ một người tưởng đã quên đi hình bóng của cha thành một người đi tìm kiếm tin tức, kỷ niệm về cha.

Một hôm, Yvonne đọc một tài liệu của những người TQLC Mỹ viết về chiến tranh Việt Nam. Tài liệu này có đề cập tới những người sĩ quan TQLC Việt Nam đều phải qua Hoa Kỳ để thực tập ở trường The Basic School tại Quantico, Virginia.

Tài liệu ấy làm Yvonne nhớ đến tấm hình của Ba cô chụp ở Baltimore, Maryland. Từ ý nghĩ đó, Yvonne tìm đọc thêm những bài viết về TQLC Việt Nam, trong đó có bài viết về trận Tiểu Đoàn 2 TQLC bị phục kích tại Phò Trạch, Huế vào ngày 29 tháng 6 năm 1966 của cựu Đại Tá Tôn Thất Soạn đăng trong “Tuyển Tập 21 Năm Chiến Trận Của TQLC” do Tổng Hội TQLC in năm 2005.

Tim cô thót lại, mắt cô mở lớn khi biết Ba cô có tham dự trận đánh đó và bị thương, cô vội vã đọc tiếp, và Yvonne đã thấy Ba cô trong tấm hình TĐ2/TQLC chụp tại trung tâm huấn luyện Vạn Kiếp, Phước Tuy.



Yvonne sửng sờ, cô muốn nhéo mình để xem có phải cô nằm trong mơ không? Sau mấy chục năm, hình ảnh oai hùng của Ba cô trở lại rõ ràng trong ký ức khiến cô xúc động nghẹn ngào như ngày xưa chạy đến nắm tay Ba mỗi khi ông đi hành

quân về.

Đọc tuyển tập “21 Năm Chiến Trận” Yvonne mới biết chi tiết về chuyến đi hành quân ấy của Ba cô quá nguy hiểm, có nhiều thương vong. Tiểu Đoàn Trưởng là Trung Tá Lê Hằng Minh cùng với 42 thuộc cấp tử trận, 95 người bị thương, trong đó có Ba cô và Đại Úy Cố Vấn Thomas E. Campbell.

Cô vô cùng cảm phục và hãnh diện về Ba, nhất là khi đọc đến đoạn trong hồi ký của ông Thomas Campbell:

–“Hầu hết các quân nhân trong Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn bị thương, tôi bị thương. Tôi thấy Trung Úy Túc, Ban Ba, cũng bị thương nhưng ông vẫn ném lựu đạn vào bọn chúng. Sau trận này Trung Úy Túc được thưởng huy chương Combat V.”

Cũng nhờ đọc “21 Năm Chiến Trận” Yvonne mới biết rằng bác Định, người đang lặng lẽ bắt cầu cho cô đi ngược dòng thời gian để tìm hiểu về đời lính của cha chính là một trong những người hùng của “Mùa Hè Đỏ Lửa” 1972. Ông chính là Lữ Đoàn Trưởng TQLC đã đem quân chiếm lại Cô Thành Quảng Trị.

Với sự hướng dẫn của bác Định, Yvonne đã gửi e-mail

cho National Archives xem họ có lưu giữ giấy tờ gì về huy chương của Ba cô không.

Tháng 12 năm 2012, cô được National Archives xác định có tin tức về huy chương Combat V đã được tặng cho Đại Úy Trần Đăng Túc Tiểu Đoàn 2 TQLC. Cô bèn làm đơn xin lại huy chương của Ba cô.

Sau đó, huy chương được gửi đến tận nhà.

Yvonne viết:

“Tôi không thể tưởng tượng được, tôi đã xin lại được huy chương của một người cha đã chết. Ông không chết mười năm, hai mươi năm, mà đã chết cả nửa thế kỷ rồi. Quá khứ và hiện tại, chia cách vì thời gian, hầu như xích gần lại nhờ cái huy chương này. Nắm huy chương gọn trong tay, tôi biết nếu tôi đã lấy lại được vinh dự của một người lính đã chết, thì tôi cũng sẽ biết đến vinh dự của những người lính còn sống.



Chiến công, tôi biết đếm, nhưng tôi không đếm được hy sinh của người lính miền Nam trong suốt 21 năm chiến tranh. Khi Hoa Kỳ đã rút lui, thì súng đạn không còn nữa, họ vẫn đánh, đánh đến khi họ phải bắt buộc đầu hàng. Khi quê hương tôi mất, họ chỉ còn là người lính bại trận. Nếu thoát được khỏi ách Cộng Sản, người lính đó trở thành một người ty nạn, sống âm thầm, sống lặng lẽ trên xứ người. Còn người lính kẹt lại, họ bị bắt đi tù, bị hành hạ, bị chết đói, chết rét không ai biết đến, hay họ chỉ còn là thương phế binh lạc loài, bên lề cuộc đời trên chính quê hương mình. Hình ảnh của người lính TQLC can đảm, anh hùng, nhân đạo, và sống chết cho Danh Dự- Tổ Quốc mãi mãi sẽ là hình ảnh tôi mang theo”.

Trong một lá thư Yvonne gửi cho tôi, Yvonne nói rằng

cháu rất hãnh diện về cha, nhưng ngoài chuyện riêng tư gia đình cha con, đối với đồng đội của cha, đối với đơn vị, với binh chủng và quân đội thì sao?



Sau đây là nguyên văn lời chia sẻ của Yvonne với tôi. Lời nói như khắc ghi trên bia đá của một cô nhi, như tấm gương soi cho những ai, thế hệ trước và sau, xem thường sự hy sinh của người lính Việt Nam Cộng Hòa.

“Hãnh diện về cha chỉ là hãnh diện cá nhân, nhưng hãnh diện nhất của cháu là biết sự thật về chiến tranh đã có những

người lính miền Nam hy sinh để bảo vệ Tô Quốc và đồng bào khiến cháu không thể nào quên được.”

\*\*\*

### **Cô Nhi Nguyễn Thành Thật**

Ngày 29 tháng 4 năm 2018, tại lễ kỷ niệm 43 năm ngày Quốc Hận trước Tượng Đài Chiến Sĩ Việt-Mỹ, Westminster City, tôi đang bồi hồi nhớ lại cảm xúc khi phải nhận lệnh buông súng lúc 12 giờ trưa ngày 30 tháng 4 năm 1975 tại Bộ Chỉ Huy Căn Cứ Sóng Thần (Dĩ An), thì bất ngờ một Mũ Xanh của Hội TQLC Nam California, dẫn một người trung niên đến gặp tôi. Người này mặc bên ngoài một cái áo trận TQLC hơi cũ với huy hiệu Trâu Điên, bảng tên “THA 1”, anh MX nói với anh ta:

-“Đây là bác Cấp, người mà cháu muốn tìm”.

Không chờ tôi lên tiếng, hai tay anh ta nắm chặt lấy tay tôi lắc lắc, miệng chào:

-“Thưa bác, con là Nguyễn Thành Thật, bố con là

Nguyễn Văn Thà, ngày xưa mang máy truyền tin cho bác, con có chuyện riêng muốn thưa với bác.”

Giữa trưa nắng Little Saigon mà tôi cảm thấy lạnh xương sống khi nghe nhắc đến tên “Thà”, người mang máy truyền tin C25 cho tôi, đã tử trận hơn 50 năm về trước.

Sau buổi lễ, chúng tôi đến một nơi riêng tư để nói chuyện. Thật nói:

–“Thưa bác, con từ Saigon sang Mỹ lo việc riêng, theo lời hướng dẫn của chú Tám, con đến tìm bác để xin bác kể cho con nghe về Ba con. Cái áo con được hãnh diện mặc đến đây chính là của Ba con, tức: “THÀ Đại Đội 1”.

Chi tiết rất đúng, nhưng để xác định thực hư cho chắc, tôi hỏi thêm:

–“Chú Tám nào, và quen biết với cháu ra sao mà chú ấy bảo cháu đến tìm tôi?”

–“Thưa bác, con ở Gò Vấp, gần nhà chú Tám, tức chú “Tám Nhót”. Con chơi thân với thằng Tâm con chú Tám. Chú Tám kể là ngày xưa Ba con và chú ấy đều mang máy cho bác. Tết Mậu Tuất 2018 vừa qua, chú Tám nhận được quà của bác gửi về để tổ chức tất niên cho mấy người cùng đại đội, con được tham dự. Khi nghe con nói sắp sang Mỹ lo việc riêng thì chú Tám khuyên con ráng tìm cách đến Little Saigon để tìm bác mà hỏi về Ba con. Chú Tám còn dặn nhớ mang theo cái áo này để bác tin. Khi đến Little Saigon con nghe radio thông báo có buổi lễ kỷ niệm 30/4 được tổ chức tại trường đài Việt Mỹ nên con tìm đến, con thấy chú này mặc quân phục TQLC nên con nhờ chú tìm bác”.

Hơn 50 năm về trước, Đại Đội 1 của tôi có hai hiệu thính viên, Nguyễn Văn Thà mang máy liên lạc với tiểu đoàn, và Nguyễn Văn Tám, tự “Tám Nhót” mang máy liên lạc với các trung đội. Vì Tám có tật hay trốn đi chơi nên tôi đặt cho cậu ta cái tục danh là “Tám Nhót” (nhảy nhót). Tám có thằng con tên Tâm. Nghe Thật nói thế là đúng rồi, tôi mừng quá vội choàng tay phải qua vai Thật xiết mạnh, tay trái xoa xoa đầu Thật. Cả hai bác cháu tôi cùng bồi hồi xúc động.

Hồi lâu sau Thật mới lên tiếng:

–“Cái áo trận này của bố con, tuy cũ nhưng con hãnh diện và giữ mãi kể từ sau ngày bố con tử trận. Con ước ao muốn tìm hiểu xem bố con đã chiến đấu và hy sinh như thế nào, con có hỏi chú Tám nhưng chú ấy không nhớ rõ, xin bác kể lại cho con nghe”.

Những lời tâm sự của Thật làm cho vết thương trong lòng tôi như lại rỉ máu. Nén xúc động tôi kể lại tóm tắt cho Thật nghe những gì đã xảy ra gần năm mươi năm về trước mà như đang diễn ra trước mắt tôi:

–“Trong trận Bời Lời ở mật khu Hồ Bò, suốt đêm 16 tháng 9 năm 1968, Việt Cộng (VC) bao vây và tấn công vào vị trí Đại Đội 1 của bác và Đại Đội 3 của Đại Úy Trần Văn Thương nhưng không được. Tảng sáng ngày 17 tháng 9 thì nghe chúng bắn rất mạnh và hô “xung phong”, (chuyện này hay xảy ra mà tài liệu học tập trong quân trường gọi là “tấn công rạng đông”)... Lúc đó bác đang ngồi trên miệng hố cùng có vấn Mỹ để điều khiển trực thăng Cobras tác xạ. Ngồi bên cạnh là chú Tám và Ba cháu đang liên lạc máy. Bất ngờ Ba cháu phát giác một tên VC núp trong bụi rậm gần đó cầm lựu đạn chạy tới... Vì là hiệu thính viên chỉ trang bị súng Colt 45 không kịp bắn nên Thà vội quăng ống liên hợp rồi phóng tới ôm tên VC vật ngã nó xuống. Lựu đạn tên VC cầm tay và chát nổ cài trong người hắn đã phát nổ. Tiếng nổ lớn, bùn sinh cỏ cây văng tung tóe, hậu quả là xác Ba cháu nằm đè lên xác tên VC cách chỗ bác ngồi chừng mười thước. Cũng thời điểm đó người mang máy của Trung Úy Lâm Tài Thạnh là Nguyễn Văn Tha cũng bị bắn tử thương. Bố Thà cháu đã hy sinh để cứu đồng đội, cứu bác, và có vấn Mỹ, hành động thật là cao cả”.

Tôi nhớ lại ngày xưa, mỗi khi từ vùng hành quân trở về thì hai con của Thà và Tám từ trại gia binh nằm sát doanh trại đều chạy vào đón bố. Nhìn cha con họ quyến luyến, cười đùa khiến tôi vui lây.

Nhưng sau chuyến hành quân Bời Lời ngày 17 tháng 9



năm 1968 trở về, con của Tám chạy đến ôm chân bố, còn cháu Thật đầu chít khăn tang, không thấy bố Thà nên đứng sụt sùi khóc!

Thương cháu quá, tôi vội ngồi xuống ôm cháu vào lòng. Mọi lời nói đều vô nghĩa, tôi xoa-xoa đầu cháu. Năm mươi năm sau, tôi vô tình lặp lại cử chỉ đó với người đàn ông trung niên này, như tôi đã xoa đầu thằng bé bốn tuổi sau ngày Ba cháu tử trận.

Cháu Thật ngồi chăm chú nghe tôi kể chi tiết về tấm gương anh dũng của Ba và những kỷ niệm ngày xưa khiến cháu xúc động, vừa lau nước mắt vừa nói:

-“Thưa bác, mất Ba là một điều vô cùng đau khổ và thiệt thòi đối với tuổi thơ chúng con, nhưng nay biết được sự hy sinh của Ba như thế, con vô cùng hãnh diện...”

\*\*\*

### **Cô Nhi Jimmy Nguyễn Bowden.**

Nếu ta quan niệm rằng có những kỷ niệm để nhớ thương đã là may mắn, thì cậu bé Nguyễn Hải Phúc tức Jimmy Nguyễn Bowden lại bất hạnh hơn vì cha tử trận khi cháu mới sinh được Ba tháng nên cháu không hề nhớ mặt cha.

Cha của Hải Phúc là Trung Úy Nguyễn Văn Nhượng, Đại Đội Trưởng Đại Đội 2 Tiểu Đoàn 7. Trước khi Nhượng chuyển sang Tiểu Đoàn 7 mới thành lập thì Nhượng thuộc Tiểu Đoàn 2 nổi tiếng với biệt hiệu Trâu Điên.

Kể từ khi có trí khôn cho tới lúc trưởng thành, Hải Phúc luôn chú tâm tới việc đi tìm tung tích của cha, luôn mang theo bên mình tấm hình của cha.

Năm 2015, cậu bé Nguyễn Hải Phúc đã trở thành luật sư Jimmy Nguyễn Bowden từ Oklahoma sang Houston TX mở Law Offices. Bằng một nhân duyên kỳ diệu, người chủ cơ sở bên cạnh văn phòng của Jimmy có bạn là một TQLC. Với sự tha thiết muốn biết về cha, Jimmy như người tìm được một đầu dây. Jimmy đã lần lần tìm ra manh mối và đã gặp được chú TQLC Nguyễn Kha Lạt, hiện định cư tại Sasinaw

Dallas, Texas, là thuộc cấp của cha ngày xưa. Lạt đã cùng tham dự trận đánh với Nhượng và chứng kiến lúc Nhượng tử trận. Lạt kể:

–“Ngày 20 tháng 6 năm 1970, khi anh Nhượng được lệnh dẫn đại đội đi hộ tống đoàn xe tiếp tế cho đồng bào tại Preyveng Campuchia thì bị VC phục kích, xạ thủ đại liên tử trận, trong lúc nguy ngập, chính anh Nhượng đã thay thế xạ thủ đại liên bắn chặn để ngăn địch quân tràn lên và anh đã tử trận. Vì quá thương tiếc và khâm phục lòng dũng cảm của cấp chỉ huy nên tôi (Lạt) luôn để tấm hình của Trung Úy Nhượng chụp chung với Thiếu Úy Truyền trên bàn thờ. Tôi cũng đã gửi tấm hình này cho Chị Nhượng sau khi anh hy sinh. Đó cũng chính là tấm hình Jimmy mang theo bên mình”.

Hai chú cháu Lạt-Jimmy liên lạc với nhau, gặp nhau tại Texas để so sánh tấm hình của do chính Lạt chụp chỉ một thời gian ngắn trước khi Nhượng hy sinh. Và rồi hai người, một già một trẻ, chưa từng biết nhau, chưa từng nghe đến tên nhau đã trở thành chú, cháu. Sau bốn mươi

lăm năm tìm kiếm, Jimmy được nghe chú Lạt kể về chuyện của cha. Dù đã thành danh, nhưng Jimmy cảm thấy mình quá nhỏ bé trước hình bóng của cha trong bộ quân phục rằn ri. Đó là hình ảnh của cha trước khi cha đi vào trận chiến và đi mãi không về! Nay Jimmy bất ngờ nghe được những chi tiết cuối đời của cha, cha



**Jimmy Nguyễn**

*Jimmy mặc áo trận của Bô*

như sống lại trong tim. Jimmy vội mặc chiếc áo trận của cha, đứng dưới tấm hình của cha và các bạn đồng Khóa 21 Võ Bị mà cháu vẫn trưng trong office để chụp hình.

Jimmy cười:

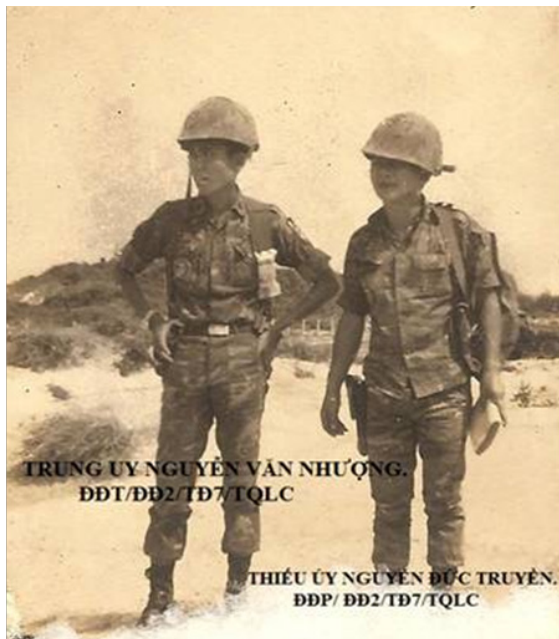
-I very happy now and I like to wear my father's TQLC jacket. I share my feelings when I wear it. (Con quá hạnh phúc khi được mặc cái áo trận TQLC của Ba con.)

Mẹ Jimmy (chị Nhượng) tâm sự:

-“Tôi và Jimmy đã theo dõi những tin tức qua truyền hình và báo chí VN, tôi đã đọc những quyển đặc san các đơn vị quân đội VN để tìm hình ảnh của anh Nhượng. Nhất là Jimmy cứ ước mong tìm được đồng đội, đồng khóa của bố. Dù không nhớ mặt bố, nhưng cháu luôn luôn giữ bên mình tấm hình bố do chú Lạt chụp ngày xưa. Từ nhỏ đến nay lúc nào cháu cũng buồn mà lại thích mặc những bộ đồ hoa rùng của bố. Sau khi tìm được tin tức về bố, thay vì gọi điện

thoại, thì cháu vội vã chạy từ Houston (Texas) về Oklahoma để nắm tay tôi rồi nói với tôi: “Mẹ, con đã tìm được Bố, gặp được chú Lạt cùng đơn vị với Bố rồi”. Lâu lắm tôi mới nhìn thấy cháu cười khi nhắc tới

Lòng mong ước của con (Jimmy) đã tìm thấy cha cũng là ước nguyện của bà mẹ (chị



(Hình Nhượng và Truyền khi hành quân Campuchia, rồi cả hai đã tử trận).

Nhượng), dường như chỉ chờ có thể nên sau đó vài tháng chị Nhượng đã đột ngột “đoàn tụ” với chồng (Nguyễn Văn Nhượng).

\*\*\*

### **Cô Nhi Marie Tô.**

Marie Tô là con gái của Đại Úy Tô Thanh Chiêu. Khi Chiêu tử trận thì Marie Tô chưa ra đời. Trong một lần họp mặt gia đình, cháu Marie Tô đến hỏi tôi:

-“Thưa bác, con đọc cuốn truyện “Tháng Ba Gãy Súng” của tác giả Cao Xuân Huy, thấy tác giả có viết về Ba con là Tô Thanh Chiêu. Con cũng có đọc bài: “Những Ngày Tháng Sau Cùng...” của bác, trong đó bác viết về Ba con. Con ao ước bác kể cho con nghe về Ba con đã chiến đấu và tử trận như thế nào? Vì trong Law Offices của con có mấy bạn đồng nghiệp cứ hãnh diện khoe rằng Daddy của họ đã chiến đấu và tử trận ở Việt Nam, còn con là người Việt Nam, có Ba tử trận tại VN mà không biết gì về Ba con thì buồn quá!”

Chiêu và tôi là anh em con chú, con bác. Chúng tôi ở cùng Binh Chủng TQLC, cùng bị thương, cùng được về làm việc tại Trung Tâm Huấn Luyện tại Rừng Cắm, Thủ Đức và cùng trở lại chiến trường.

Chiêu mồ côi cha mẹ từ khi còn nhỏ nên anh em Chiêu rất thương yêu và lo cho nhau. Khi Chiêu bị thương, anh ruột Chiêu là Tô Đức Hạnh, (dân biểu Quốc Hội đơn vị bầu cử Lâm Đồng) muốn đem Chiêu về tiểu khu Lâm Đồng, an toàn hơn đi tác chiến nhưng Chiêu nhất định không chịu. Chỉ một thời gian ngắn sau, Chiêu quyết định xin ra đơn vị tác chiến là Tiểu Đoàn 4 TQLC, biệt hiệu là “Kình Ngư”. Hấn nói với tôi: “Sẽ sống với Kình Ngư và chết với Kình Ngư.”

Khi nghe Marie hỏi về Chiêu, tôi mở lại những trang ký ức để kể với cháu:

Vào “Những Ngày Tháng Sau Cùng” đó, tháng 3 năm 1975, Lữ Đoàn 147 TQLC gồm các Tiểu Đoàn 3, 4, 5, 7 và Pháo Binh TQLC được lệnh rút từ Huế ra bờ biển Thuận

An đê tàu Hải Quân vào đón đưa về Đà Nẵng. Ngoài ra còn đồng bào và các quân nhân khác lạc đơn vị đi theo TQLC nên đoàn người lên đến hơn ba ngàn người. Vì sóng to gió lớn tàu Hải Quân không vào đón được, không được tiếp tế đạn dược và lương thực, lại còn bị Việt Cộng tiếp tục pháo kích và tấn công làm cho quân ta và đồng bào bị thương và chết rất nhiều.

Khoảng 5 giờ chiều ngày 25 tháng 4 năm 1975, VC pháo kích và tấn công vào vị trí phòng thủ của Tiểu Đoàn 4 TQLC ở bãi biển Thuận An khiến Tiểu Đoàn Phó là Thiếu Tá Nguyễn Trí Nam và Đại Đội Trưởng là Đại Úy Tô Thanh Chiêu cùng tử trận. Sau khi thương binh và tử sĩ được đem về trạm xá TQLC trong căn cứ Non Nước, tôi đến đó tìm xác thằng em thì chỉ thấy xác Thiếu Tá Nam. Đồng đội Chiêu cho biết khi chuyển xác Chiêu lên tàu Hải Quân trong lúc hỗn loạn thì xác bị rớt trở lại xuống biển, mất tích!

Phần tôi, vào lúc 7 giờ sáng ngày 29 tháng 3 năm 1975, từ bờ biển Non Nước, tôi đành gạt nước mắt trôi dạt ra tàu Hải Quân rồi xuôi Nam, để xác thằng em nằm lại đâu đó cùng nhiều đồng đội khác trên bờ biển thôn An Dương, Thuận An, Huế và Non Nước Đà Nẵng.

Cho tới năm 2012, đồng bào thôn An Dương và các thôn dọc theo bờ biển Thuận An đã thu gom được tất cả 132 bộ xương trôi dạt vào bờ, trôi lên mặt cát. Các ân nhân này đem các bộ xương này tập trung vào một khu gọi là nghĩa trang với bia đá:

“Thập Loại Cô Hồn Hiển Hách Chi Mộ”.

Những TQLC còn sống sót vào ngày đó đã trở lại thăm chiến trường xưa và tìm được tin tức và hình ảnh về ngôi mộ này.

Tin này đã đến với Tổng Hội TQLC Hải Ngoại. Để cảm ơn tấm lòng của người dân sống dưới chế độ CS đã không quản ngại khó khăn, vẫn nhớ đến những người lính TQLC Việt Nam Cộng Hòa năm xưa mà tặng cho một mái nhà chung “Hiển Hách Chi Mộ”, Tổng Hội TQLC Hải Ngoại đã

gửi một số hiện kim nhờ đồng bào làm lễ cầu siêu cho các anh linh tử sĩ TQLC nhưng bọn cường quyền địa phương không cho phép.

Khi nghe tin tức về những bộ hài cốt TQLC ở thôn An Dương, nhà báo Huy Phương đã mời tôi nói chuyện trong chương trình Huynh Đệ Chi Binh trên đài truyền hình SBTN về sự kiện này và trận chiến tại bờ biển Thuận An. Trong buổi nói chuyện, trên màn hình có chiếu tên tôi và số điện thoại.

Một thời gian sau tôi nhận được tin nhắn vào điện thoại báo cho biết ngoài những bộ xương, người dân còn nhặt được một số thẻ bài (\*) trong đó có một tấm mang tên Tô Thanh Chiêu. Nhưng rất tiếc người nhắn tin này không để lại số điện thoại nên chúng tôi không thể liên lạc để biết rõ chi tiết.

(\*Thẻ bài là miếng inox ghi tên, số quân, loại máu mà mỗi quân nhân bắt buộc phải luôn đeo vào cổ. Khi bị thương thì y tá biết ngay là loại máu nào (A, B, A+B, O) mà tiếp máu. Trong trường hợp tử thương, vì lý do xác “tan nát” hay biến dạng, không nhận diện được thì thẻ bài mang theo để nhận diện danh tánh)

Khi tôi báo cho anh ruột Chiêu là Tô Đức Hạnh và gia đình Chiêu về tin này thì mọi người vô cùng xúc động, bàn tính làm cách nào để đón Chiêu về với gia đình, nhất là Marie Tô mong ước có được nhìn tấm thẻ bài khắc tên Tô Thanh Chiêu. Đó là một kỷ vật vô cùng quý giá đối với Marie Tô

Tuy nhiên, sau vài lần bàn tính, gia đình Chiêu và tôi cùng đồng ý:

Nếu chỉ có một bộ xương và tấm thẻ bài thì dễ dàng, nhưng không liên lạc được với người cho biết tin về tấm thẻ bài nên không biết rõ thực hư.

Nếu trong 132 bộ xương đó có Chiêu thì bằng cách nào để xác định? Vậy thì hãy cứ để Chiêu “xum họp” cùng đồng đội. Khi sống Chiêu chiến đấu cùng anh em dưới mái nhà



“Kình Ngư”, thì khi hy sinh cứ để Chiêu đoàn tụ cùng đồng đội dưới nấm mồ “Hiển Hách Chi Mộ”.

Sống “Anh Hùng”, chết “Hiển Hách”, đó đã là một vinh dự và an ủi rồi. Hằng năm, cứ vào ngày 25 tháng 3 thì anh em con cháu Tô Thanh Chiêu xin lễ và dâng hương hoa cho Chiêu cùng 131 anh linh tử sĩ TQLC tại thôn An Dương là tốt nhất.

\*\*\*

Thân phụ của các cô nhi kể trên là đồng đội, là anh em thân thiết của tôi, đã từng sống chết bên nhau, vì thế tôi coi các cháu như những người cùng một gia đình.

Dù thân phụ tử trận khi các cháu còn quá nhỏ hoặc chưa sinh ra, sau gần nửa thế kỷ, các cháu đã trưởng thành, đã thành công dân Mỹ, nhưng vẫn tìm về cội nguồn và hãnh diện có cha đã hy sinh cho Tổ Quốc Việt Nam. Chúng tôi cảm thấy có bổn phận kể lại cho các cháu những điều chúng tôi biết về cha các cháu. Từ đó các cháu mới hiểu vì sao

các cháu có mặt trên đất nước văn minh này mà nhớ ơn các người lính Việt Nam Cộng Hòa.

Nhưng còn biết bao nhiêu cô nhi tương tự khác, các cô nhi của những anh hùng tự sát trong ngày Quốc Hận cũng đang mong ước tìm hiểu về cha. Các cháu tìm tài liệu ở nơi đâu? Đó là câu hỏi tôi luôn mang trong lòng và tôi hy vọng những ai là đồng đội của các tử sĩ, những người ngày nay còn đang được hít thở không khí tự do cũng có cùng câu hỏi đó.

\*\*\*

### **Cô Nhi Của Các Anh Hùng Tự Sát.**

Vào thời gian trước, trong và sau ngày 30/4/1975, rải rác khắp mọi miền đất nước đã có rất nhiều các quân nhân thà chết chứ không chịu buông súng theo lệnh của “Tổng Thống” đầu hàng giặc.

Mạng sống là vốn quý nhất Thượng Đế ban cho mỗi người, nhưng khi mất nước, dù với bất cứ lý do gì, các vị ấy đã tự nhận lấy trách nhiệm trước quốc dân bằng chính mạng sống của mình mà tự sát. Các vị ấy đã làm được những việc mà chúng ta không dám làm, các vị ấy xứng đáng cho chúng ta gọi là “Anh Hùng” như các vị anh hùng trong lịch sử Nước Nam: “thành thất thủ chết theo thành”, nhưng đó cũng là nỗi đau tột cùng của thân nhân quý vị ấy, con của các vị ấy... các cô nhi.

Trong “Tháng Ba Gãy Súng”, Tr/Úy Cao Xuân Huy, TĐ4/TQLC đã viết trên giấy trắng mực đen về đồng đội của ông, trong tình trạng hết đạn, “gãy súng” mà bị địch bao vây đã bình tĩnh ngồi quây vòng tròn bên nhau trên bờ biển để chia nhau một trái “mãng cầu”, khi chuẩn bị rút chốt trái lựu đạn M26 cuối cùng thì nghe tiếng la của một đồng đội: “Chờ tao với...”, chờ được chết chung!

Những ai chưa từng nghe tiếng súng địch trong giây phút tuyệt vọng thì sẽ không tin là đã có cấp chỉ huy kêu pháo binh của ta dội lên đầu quân mình để cùng chết chung với



giặc thì những ông “chùm” này cũng khó tin lời tác giả Cao Xuân Huy, nhưng đó là một sự thật. Một cấp chỉ huy khác, Thiếu Tá Phạm Cang, TĐT/TĐ7/TQLC, cũng hiện diện trên bờ biển Thuận An vào thời điểm “Tháng Ba Gãy Súng”, trong bài viết: “Tiểu Đoàn 7/TQLC Từ Một Cuộc Di Tàn” đã viết như sau:

-“Khi chiếc LCM của Hải Quân vào đón TĐ3 và TĐ4/TQLC thì các quân nhân thất lạc của các đơn vị bạn cùng leo lên tàu khiến tàu mắc cạn, càng lúc tàu càng lún sâu trong cát, trong cơn tuyệt vọng một số quân nhân đã tự sát” (trích trang 491).

Những quân nhân tự sát ngoài chiến trường vào giờ phút mất nước thì nhiều lắm nên không có thống kê, không rõ danh tánh, họ là những “anh hùng vô danh”, khiến nỗi đau mất cha của các cô nhi càng sâu đậm, còn những vị tự sát trước mặt đồng đội hoặc thân nhân thì được ghi lại trong những trang sử, trong bài viết của đồng đội, nếu may mắn hơn thì danh tánh được khắc ghi trên bia đá, ít ra đó cũng là niềm an ủi cho cô nhi.

Trong những buổi lễ kỷ niệm ngày Quốc Hận 30/4 của cộng đồng người Việt ở hải ngoại, trên nước Mỹ, chúng ta luôn thấy có bàn thờ khói hương nghi ngút bên cạnh hình ảnh của “Ngũ Hồ Tướng Quân” tức 5 vị Tướng tự sát. Hiện nay, bên cạnh tượng đài Chiến Sĩ Việt-Mỹ tại Westminster City, California, có một “bức tường đá đen” trên đó khắc hình ảnh và tên 5 vị Tướng tự sát, Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn, Trung Tá Nguyễn Văn Long (cảnh sát) cùng một số các quân nhân khác như Đại Tá Nguyễn Hữu Thống, Trung Tá Nguyễn Văn Hoan, Chuẩn Úy Nguyễn Trọng Vui, Thượng Sĩ Trần Chánh Tạo v.v.. nơi đây lúc nào cũng có hương hoa. Mỗi khi dân địa phương hay du khách phương xa tới thăm viếng tượng đài Việt Mỹ đều đến đứng bên bức tường “TỔ QUỐC GHI ƠN”, xin phép các anh linh được chụp một tấm hình để làm kỷ niệm. Tôi hỏi một vị khách đứng chụp hình:

-“Cô có thân nhân nào trên bức tường này không?”

-“Đây là bố cháu, ngày bố cháu tự sát, mẹ con chúng cháu muốn chết theo, nỗi buồn ấy kéo dài mãi, nhưng hôm nay cháu cười vì hình ảnh tên tuổi đơn vị của bố cháu đã được ghi trên tấm bia này, cháu được đứng chụp hình với bố cháu, dù chỉ là cái tên, nhưng đã được “lưu danh sử xanh”, lưu danh trên bia đá. Những hình ảnh này, tên tuổi này sẽ “trường thọ”. Cháu rất hãnh diện về bố cháu và xin đa tạ tấm lòng quý vị đã thực hiện đài tưởng niệm:  
**“TỔ QUỐC GHI ƠN”.**



Tuy rằng chưa cập nhật được đầy đủ danh tánh các vị tự sát lên đài tưởng niệm này, nhưng đó đã chứng tỏ tấm lòng của đồng bào hải ngoại hết sức tôn kính các vị anh hùng “chết theo thành, chìm theo tàu”. Ngoài ra chúng ta còn đọc được những tấm gương sáng này trên sách báo. Chúng tôi xin trích bài viết của nhà văn, nhà báo Huy Phương về ngày Quốc Hận 30/04:

\*\*\*

-“Thiếu Tá Trịnh Lan Phương chọn cái chết thay vì đầu hàng”.

Trịnh Lan Phương, cựu sinh viên sĩ quan Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Sáng 30 Tháng Tư, 1975, sau khi Đại Tướng Dương Văn Minh lên đài phát thanh Sài Gòn kêu gọi quân đội buông súng đầu hàng vô điều kiện, rất nhiều vị anh hùng của chúng ta chọn cái chết tại chỗ thay vì ra hàng với giặc. Thất vọng, bẽ bàng, căm giận, hàng ngàn người lính miền Nam đã tự sát để khỏi rơi vào tay quân địch, tránh nỗi ô nhục của một hàng binh trước cảnh nước mất, nhà tan.

Thế giới đã biết đến những vị tướng lĩnh miền Nam, tự lệnh những đại đơn vị đã tuân tiết khí nghe tin Sài Gòn thất thủ, nhưng đã có biết bao nhiêu anh hùng vô danh, lặng lẽ chọn cái chết về phần mình, mà không hề ai biết đến. Thiếu Tá Trịnh Lan Phương Khóa 21 Trường Võ Bị là một trường hợp như thế!

Trong thư của Trịnh Thiên Hương, con gái đầu của ông gửi cho bạn bè đồng môn của ông, có ghi lại:

-Cháu không được nghe bất kỳ một lời nói nào của ba từ mẹ cháu cả. Ba cháu tự sát tại nhà, ngay ngày 30 Tháng 4, 1975, cháu vẫn còn bị ám ảnh mãi trong tâm trí mình những người cậu, ôm ba từ trên gác xuống.

Cháu tự hào vì ba của mình, một người cha vĩ đại trong lòng cháu. Từ 5 tuổi cháu đã mê cô cha, hình ảnh người cha trong tâm trí cháu là một người đàn ông, đẹp trai, cao lớn, hiền lành, vui tính, yêu vợ thương con, sống chân thật với những người thân xung quanh và tình yêu đẹp thật lãng mạn của ba mẹ (đây là những lời kể lại từ bà nội, bà ngoại và các dì của cháu – từ đó hình thành lên một hình ảnh người cha tuyệt vời trong tâm trí cháu).

Cháu rất buồn và cảm thấy bất lực khi đi tìm thông tin về người cha yêu quý của mình. Ba cháu luôn luôn vẫn là một người tuyệt vời trong lòng cháu, cháu luôn tự hào là đứa con gái ngoan của ba Lan Phương. Cháu mừng vì được gặp các chiến hữu của ba, được nhìn thấy sự quan tâm của mọi người đối với ba. Cháu rất cảm động về những điều tốt đẹp mà mọi người dành cho ba cháu.”

\*\*\*

Cháu Trịnh Thiên Hương rất buồn và bất lực khi đi tìm tin tức về người cha thân yêu, nhưng cháu lại rất hãnh diện và cảm động khi các chiến hữu báo tin cho cháu biết về người cha và dành cho ba cháu những điều tốt đẹp. Những trang báo được phổ biến rộng rãi như trường hợp của Thiếu Tá Trịnh Lan Phương để con cháu họ hãnh diện, chúng ta hãnh diện có những anh hùng làm được những điều mà chúng ta không dám làm.

Nhưng nếu có một anh hùng tự sát vào ngày 30/4/1975, mà người viết lại xem đó là “Chuyện Bên Lề” thì thật là mỉa mai và đau xót cho cô nhi của tử sĩ đó biết là đường nào!

Trong “tuyệt phẩm” của nhà sử học Dĩ-Cai-Lu, tôi đã bị đọc một tiết mục như thế này (trích nguyên văn, kể cả dấu, trang 157 tập 1):

Vài mẫu chuyện bên lề:

-Trong Ngày Quốc Hận 30 tháng 4 năm 1975, Thiếu Tá Nguyễn Văn Chúc, K6, thuộc Tổng Cục Tiếp Vận (nguyên Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1 Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt) đã tự vẫn bằng súng.

\*\*\*

Tiểu mục này còn được viết lại ở tập 2 (trang 215) và tập 3 (trang 254)! Tôi không thể hiểu nhà sử học “Dĩ Cai Lu” nghĩ gì về 2 chữ “bên lề” nên không có ngôn ngữ nào để có thể nhận xét về tuyệt phẩm này của quý ngài nên đành phải miễn cưỡng ghi lại để đọc giả gần xa nhận xét, gửi cháu Trịnh Thiên Hương nhận xét, gửi thân nhân và các con (cô nhi) của Thiếu Tá Nguyễn Văn Chúc nhận xét cái não của nhà “xử học Dĩ-Cai-Lu”./.

*Những ai đã chết cho tổ quốc  
sẽ sống muôn đời với núi sông*

# Người Quả Phụ Biệt Động Quân Giờ Thứ 25

## *Phạm Tín An Ninh*

Tôi gặp chị trong buổi họp mặt của các anh Khóa 17 Võ Bị Đà Lạt, được tổ chức tại một nhà hàng ở thành phố Westminster, Nam Cali, nhằm kỷ niệm 55 năm ngày mẫn



*Bà quả phụ khóa 17 trong nghi thức Tưởng Niệm đồng môn đã hy sinh.*

khóa. Vợ chồng tôi có chút cơ duyên được xếp ngồi cùng bàn với chị. Qua đôi lời chào hỏi đầu tiên, chúng tôi biết chị từ Việt Nam mới sang theo lời mời của Ban Tổ Chức, muôn

dành cho chị một ân tình đặc biệt để có cơ hội gặp lại những người bạn cùng khóa Lê Lai với phu quân của chị: Cố Trung Tá Đoàn Đình Thiệu.

Sau nghi thức chào quốc kỳ là một lễ tưởng niệm những vị đồng môn đã hy sinh trong không khí rất trang trọng, cảm động và mang nhiều ý nghĩa. Trên bàn thờ, phía sau những ngọn nến lung linh là hình phóng lớn của tấm bia đá tưởng niệm có khắc đậm tên 79 vị sĩ quan Khóa 17 đã lẫm liệt hy sinh trong cuộc chiến. Tấm bia này là một kỳ công được các cựu SVSQ Khóa 17 thực hiện và dựng tại Công viên Victor Memorial Veterans Park, thuộc Thành phố Greer, Tiểu Bang South Carolina, Hoa Kỳ từ tháng 6 năm 2008.

Khi chị Thiệu cùng một số cô nhi quả phụ khác của Khóa 17 được mời lên thắp hương trước bàn thờ tử sĩ và nhận món quà lưu niệm của Khóa, qua lời giới thiệu của người điều khiển chương trình, chúng tôi được biết nhiều về chị hơn. Và trong số những cô nhi quả phụ cùng đứng chung với chị chúng tôi còn nhận ra cháu Võ Hải, trưởng nam của Đại Tá Võ Toàn, vị đại tá duy nhất của Khóa, đã hy sinh cũng vào giờ thứ 25 khi Quân Đoàn I di tản, đến bây giờ chưa biết thân xác nằm ở nơi đâu; và phu nhân của Trung Tá Võ Vàng, một cấp chỉ huy nổi tiếng trong Binh chủng Biệt Động Quân, đã bị kẻ thù sát hại dã man tại trại tù Kỳ Sơn – Quảng Nam, sau 1975.

Thiếu Tá Đoàn Đình Thiệu tử trận tại Phú Lâm vào khoảng 12 giờ 30 trưa ngày 30.4.75, hơn một giờ sau lệnh đầu hàng của Tướng Dương Văn Minh. Khi ấy anh là Tiểu Đoàn Phó của Tiểu Đoàn 86 BĐQ mà Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu Tá Trần Tiến San, một niên đệ Khóa 19 Võ Bị của anh.

Trước khi ra đơn vị này, Thiếu tá Thiệu phục vụ nhiều năm tại TTHL Biệt Động Quân Dục Mỹ với chức vụ Trưởng Khối Yểm Trợ. Do quyết định của Tướng Đỗ Kế Giai, Chỉ Huy Trưởng Binh chủng Biệt Động Quân, một số sĩ quan phục vụ lâu năm tại quân trường hay giữ những phần hành

tham mưu được điều động hoán chuyển ra các đơn vị tác chiến. Cuối năm 1974, đúng vào lúc Thiếu Tá Thiệu nhận lệnh hoán chuyển, tại TTHL/BĐQ đang có Liên Đoàn 8/BĐQ vừa mới được thành lập với phần lớn quân số từ các Tiểu Đoàn 7, 9, 11 Quân Cảnh giải tán bổ sung cho Binh chủng Biệt Động Quân, nên nhân tiện, ông xin ra phục vụ ở đơn vị tân lập này. Vì ở quân trường và đảm trách một phần hành tham mưu khá lâu, nên khi ra đơn vị tác chiến, ông không thể đảm nhận một chức vụ chỉ huy ngay trong thời gian ban đầu, do đó ông tìm gặp Thiếu Tá Trần Tiền San, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ 86 và ngỏ ý muốn được về làm Tiểu Đoàn Phó cho Thiếu Tá San, một niên đệ Khóa 19, mà lúc còn ở quân trường ông có trách nhiệm hướng dẫn, dạy dỗ trong tư cách niên trưởng. Biết ông là niên trưởng lại có thâm niên cấp bậc hơn mình, Thiếu Tá San muốn giúp đỡ, nhưng rất e ngại nên đề nghị ông phải làm đơn gửi lên Thiếu Tướng CHT/BĐQ để trình bày nguyện vọng của mình. Cuối cùng ông được toại nguyện. Để nhận Thiếu Tá Thiệu về làm Tiểu Đoàn Phó cho mình, Thiếu Tá Trần Tiền San còn phải giải quyết một vài khó khăn tế nhị khác. Vì lúc ấy Tiểu Đoàn đã có Tiểu Đoàn Phó là Đại Úy Phan Trí Viễn. Thiếu Tá San đã năn nỉ Đại Úy Viễn sang làm Trưởng Ban 3 Tiểu Đoàn và xin Liên Đoàn nhận anh Đại Úy Trưởng Ban 3 cũ về giữ một chức vụ của BCH/ Liên Đoàn. Thông cảm cho anh, tất cả đều vui vẻ làm theo sự sắp xếp của anh.

Kính nể một niên trưởng có tư cách, Thiếu Tá San đã dành cho vị Tiểu Đoàn Phó của mình nhiều ưu ái đặc biệt. Có điều đúng vào thời điểm Thiếu Tá Thiệu ra đơn vị, cuộc chiến đang ở giai đoạn khốc liệt nhất. Sau khi Mỹ bắt chấp những phản đối của VNCH, đã tự cho mình ngồi ngang hàng với Cộng Sản Bắc Việt và đơn phương nhượng bộ quá nhiều điều trong Hiệp Định Paris ký kết ngày 27.1.1973, chứng tỏ ý định sớm bỏ rơi đồng minh, phải tay cuộc chiến. Lợi dụng điều này, Cộng quân đã ồ ạt tung nhiều sư đoàn với lực lượng chiến xa, từ miền Bắc và Lào, theo đường

mòn Hồ Chí Minh xâm nhập Nam Việt Nam, đồng loạt mở các cuộc tấn công qui mô vào các đơn vị phòng thủ của ta. Phước Long là tỉnh đầu tiên bị thất thủ vào ngày 6 tháng 1/1975 nhưng không có bất cứ dấu hiệu nào từ phía Hoa Kỳ can thiệp hay phản đối CSBV vi phạm hiệp định,. Điều này đã báo hiệu cho số phận của VNCH.

Liên Đoàn 8 BÐQ ban đầu đặt dưới quyền chỉ huy của Đại Tá Vũ Phi Hùng, với ba vị tiểu đoàn trưởng đều là niên đệ Võ Bị của Thiếu Tá Đoàn Đình Thiệu. Thiếu Tá Nguyễn Văn Nam (K.20), TĐT/TĐ 84, Thiếu Tá Trần Tiễn San (K.19), TĐT/TĐ 86, và Thiếu Tá Nguyễn Hữu Mạnh (K.20), TĐT/TĐ 87. Thiếu Tá Thiệu chọn về làm Tiểu Đoàn Phó cho một niên đệ Khóa 19, là khóa đàn em có nhiều gắn bó và xem như học trò của Khóa 17 thời họ còn là những sinh viên sĩ quan.

Dù chưa được trang bị và huấn luyện đầy đủ, Liên Đoàn nhận lệnh của Bộ TTM di chuyển về Sài Gòn để giữ an ninh trong dịp Tết nguyên đán. Liên Đoàn đặc trách phòng thủ khu vực từ QL 1 đến QL 4, ngoại trừ TĐ 84 đặc trách một khu vực kế cận. Vào những ngày đầu tháng 4/75, Liên Đoàn 8 BÐQ thường phối hợp cùng Lữ Đoàn 4 Nhảy Dù tân lập mở các cuộc hành quân vào Mật khu Lý Văn Mạnh và đã phát giác có sự hiện diện của nhiều đơn vị chính quy Bắc Việt đang hoạt động, ém quân tại đây.

Để đề phòng cho trường hợp bị tấn công bởi các đại đơn vị này của địch, Đại tá Vũ Phi Hùng, Liên Đoàn Trưởng bàn bạc với các Tiểu Đoàn Trưởng, vạch ra một kế hoạch ứng phó khi tình hình trở nên nguy ngập, được gọi là kế hoạch “Bravo”: Các tiểu đoàn tự rút về Giáo xứ Tân Phú của Linh Mục Đình Xuân Hải để tái phối trí và tiếp tục chiến đấu tại đây.

Khoảng hai tuần lễ sau đó, Sư Đoàn 106 BÐQ được thành lập, với vị Tư Lệnh là Đại Tá Nguyễn Văn Lộc. Đại Tá Vũ Phi Hùng, Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 8 BÐQ được chỉ định giữ chức vụ Tham Mưu Trưởng, và bàn giao Liên Đoàn



cho Trung Tá Chung Thanh Tòng từ BĐQ Vùng I di tản.

Ngày 27/4/75 Cộng quân mở các cuộc tấn công liên tục vào tuyến phòng thủ của Tiểu Đoàn 84 và 87. Hai vị Tiểu Đoàn Trưởng xuất sắc cùng xuất thân Khóa 20 VB đã anh dũng điều quân chiến đấu, yểm trợ cho nhau để giữ vững phòng tuyến. Lực lượng địch quá đông và có chiến xa T 54 hỗ trợ, trong khi bên ta đã có nhiều binh sĩ bị thương vong, đạn dược cạn dần. Đến tối ngày 29/4/75 tình trạng trở nên tồi tệ hơn nên các đơn vị đề nghị thực hiện kế hoạch “Bravo”, rút về Giáo xứ Tân Phú lập tuyến phòng thủ mới như đã dự trù. Nhưng Đại Tá Vũ Phi Hùng từ BTL/SĐ 106 cho biết kế hoạch này không thể thực hiện được nữa, vì nhiều đơn vị Cộng quân đã thâm nhập vào Sài Gòn từ các hướng khác.

Trong tình huống này, vẫn không có cách nào khác hơn, sáng sớm ngày 30/4 Liên Đoàn ra lệnh bằng mọi giá phải mở đường máu lui binh về hướng Sài Gòn. Tiểu Đoàn 84 của Thiếu Tá Nguyễn Văn Nam lúc ấy đang bố trí dọc theo xa lộ Đại Hàn, bị áp lực nặng nề nhất do nhiều chiến xa của địch bao vây tấn công liên tục.

Tiểu Đoàn 87 của Thiếu Tá Nguyễn Hữu Mạnh rút ra từ Mật Khu Lý Văn Mạnh, mở đường cho BCH/ Liên Đoàn và Tiểu Đoàn 86 của Thiếu Tá Trần Tiến San vừa rút ra sau cùng, vừa làm lực lượng án ngữ bọc hậu. Cuộc lui binh rất khó khăn trong lúc bị địch quân bao vây, tấn công từ mọi phía.

Thiếu Tá San ra lệnh cho Tiểu Đoàn Phó Đoàn Đình Thiệu thu nhặt hết số súng thặng dư bỏ vào ụ súng cối 81 ly để thiêu hủy. Pháo Đội Pháo Binh trong căn cứ BCH/ Liên Đoàn có bốn khẩu đại bác 105 ly, nhưng chỉ còn có bốn quả đạn trong nòng. Thiếu Tá San cho lệnh bắn trực xạ vào những điểm địch quân tấn công mạnh nhất, sau đó phá hủy súng, và yêu cầu Pháo Đội rút theo BCH/ Liên Đoàn. Tiểu Đoàn phải mở đường máu để có thể thoát ra khỏi vòng vây của địch, nên tất cả thương binh đành phải bỏ lại phía sau. Trong lúc vừa điều quân vừa chiến đấu, Thiếu tá San bị

thương ở mặt, phải bò đến một mô đất tạm ẩn nắp để tự băng bó. Đúng lúc ấy, Trung Úy Đoàn Ngọc Lợi (K.26VB), Đại Đội Trưởng ĐĐCH chạy đến báo cáo là Niên trưởng Đoàn Đình Thiệu vừa mới hy sinh bên bờ ruộng. Ông bị bắn đứt động mạch ở chân. Mấy người lính trung thành ngổ ý công ông theo, nhưng ông khoác tay, bảo “chạy gấp đi, anh không thể sống được!” Trung Úy Lợi còn cho biết, trước khi nhắm mắt ông hỏi Lợi: “Moa chết rồi ai sẽ nuôi vợ con đây?” Lúc ấy khoảng 12 giờ 30 trưa ngày 30/4, sau đúng một giờ Tướng Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng!

Sau đó Thiệu Tá San cùng nhiều cấp chỉ huy khác bị bắt đưa vào làng. Vì bị thương ở đầu, máu ra nhiều, nên anh được cho về, gia đình đưa vào điều trị tại Bệnh viện Triều Châu. Một ông chú nghe tin vào thăm, biếu anh 30.000 đồng. Anh cho người nhà tìm gặp gia đình Thiệu Tá Đoàn Đình Thiệu báo tin về cái chết của người niên trưởng. Chị Thiệu tìm đến thăm anh và hỏi kỹ địa điểm anh Thiệu đang nằm để đi tìm. Anh San chỉ dẫn, chia buồn và biếu chị Thiệu 30.000 đồng mà ông chú vừa mới cho anh.

Theo lời kể của chị Thiệu, vì tình hình lúc ấy rất hỗn loạn, tiếng súng vẫn còn nổ khắp nơi, nhiều đơn vị của ta không chịu buông súng và vẫn tiếp chiến đấu, nên chị không dám đi tìm anh Thiệu, hơn nữa chị cũng không rành đường sá ở đây, đành phải nhờ cậu em trai, dùng xe Honda len lỏi tìm đến vị trí mà Thiệu Tá San chỉ dẫn. Cậu em tìm được xác anh Thiệu, nhưng không thể tìm được bất cứ một phương tiện nào để chuyên chở, và cũng không biết sẽ chở về đâu, trong tình thế lúc này. Cuối cùng, rất may mắn, một anh tài xế xe rác nặng tấm lòng với QLVNCH, đã vui vẻ nhận lời giúp đỡ. Sau khi đổ hết rác trên xe xuống vệ đường, theo sự hướng dẫn của cậu em chị Thiệu, nhưng cũng rất nhiều khó khăn, anh tài xế mới đưa xe đến được vị trí, nơi anh Thiệu nằm. Sau một lúc thảo luận, cuối cùng hai anh chở xác Thiệu Tá Thiệu đến Nhà Thờ Bùi Phát để nhờ giúp đỡ. Và cũng rất may mắn, đã gặp đúng một vị linh mục nhân từ. Cha Trần

Quốc Phú vui vẻ nhận lời, đứng ra tâm liệm và chôn cất Thiệu tá Thiệu ngay trong khu đất của nhà thờ. Chị Thiệu thường xuyên đưa các con đến đây thăm viếng và xây lại ngôi mộ cho chồng. Mấy năm sau, chị xin hỏa táng, và mang tro cốt anh về thờ tại tư gia ở Mỹ Tho. Lúc Thiệu Tá Thiệu mất, anh chị có ba con, hai trai 9 và 7 tuổi, cô con gái út chưa tròn 12 tháng. Sau này, cháu trai lớn mất, cháu gái



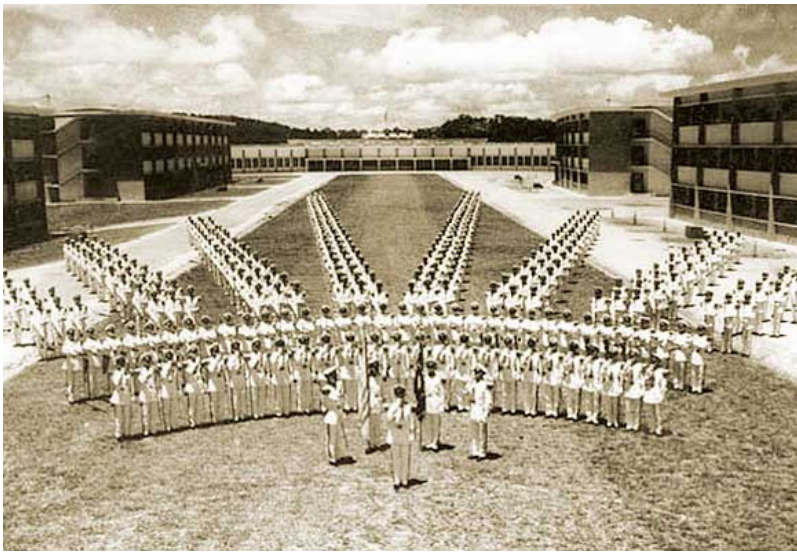
*Chị Doãn Đình Thiệu (4/2018)*

định cư ở Úc. Hiện nay chị sống với cậu con trai thứ tại Mỹ Tho, quê hương của chị. Điều đáng ngưỡng mộ hơn, khi chồng hy sinh, chị còn khá trẻ, nổi tiếng có nhan sắc, nhưng không hề bước thêm một bước nào nữa, ở vậy nuôi dạy các con trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn, nghiệt ngã. Cả hai cháu đều nên người, thành đạt, hiếu thảo và luôn sống với niềm hãnh diện về người cha Võ Bị, từng sống rất tư cách và chết hiên ngang.

Cuộc chiến Việt Nam đã gây ra biết bao đau thương tang tóc. Vào giờ thứ 25 của cuộc chiến có biết bao nhiêu người đàn bà trở thành góa phụ, biết bao đứa con thơ trở thành cô nhi, nhiều cháu chưa hề biết mặt cha mình. Không những không được hưởng bất cứ một ân sủng nào của quốc gia khi chồng, cha hy sinh cho Tô Quốc mà họ còn bị kẻ thù phân biệt đối xử, nhục mạ và phải đương đầu với muôn vàn

khó khăn trong cuộc sống. Những người như chị Đoàn Đình Thiệu rất xứng đáng để chúng ta biết ơn và ngợi ca. Sự hy sinh nào của những người lính, hay vợ con của lính, cũng đều tiềm ẩn những ý nghĩa cao quý, cho dù những cái chết vô danh, không được truy thăng hay chôn cất theo lễ nghi quân cách. Với Tổ Quốc và lịch sử dân tộc, những hy sinh dù trong âm thầm, vẫn mãi mãi là điều bất diệt.

Viết những dòng này, xin được thay bó hoa hồng tươi thắm nhất, gửi đến Chị Đoàn Đình Thiệu và các cháu cũng như những cô nhi quả phụ khác của giờ thứ 25, lòng tri ân và ngưỡng mộ của những người một thời từng là đồng đội, là huynh đệ của phu quân các chị, người cha đáng kính của các cháu. Và xin cầu chúc những điều tốt đẹp nhất cho những người đã sẵn sàng chấp nhận những số phận nghiệt ngã, hy sinh, nhưng vẫn luôn hãnh diện có chồng, cha là lính chiến VNCH, đã dám chết cho quê hương, dân tộc.



*Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt*